| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN G**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **32**/2020/HS-ST

Ngày: 28/7/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Huỳnh Thị Tỏ;**

2. Ông **Đặng Bình Thủy**;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Huỳnh Thị Ngọc Hạnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Ông **Phan Minh Tân**, Kiểm sát viên.

Ngày **28** tháng **7** năm **2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét sử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Lê Hữu T**, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1995 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp 1, xã TT, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Phan Ngọc Đ; Bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Thị Ánh H**, sinh năm 1982 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp 5, xã GT, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Bị cáo có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Anh **Nguyễn Đình Q**, sinh năm 1984 (chết);

*Đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà **Cao Thị T**, sinh năm 1955. (mẹ ruột, có mặt). Địa chỉ: ấp GL, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

** Người làm chứng:* Anh **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp 5, xã GT, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/12/2019 Lê Thị Ánh H giao xe mô tô ba bánh biển số 60Y3-5887 cho Lê Hữu T, không có giấy phép lái xe hạng A3 điều khiển chạy từ Tỉnh lộ 871 đoạn thuộc ấp GT, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang hướng từ xã TT về xã KP thì lấn trái đường va chạm với xe mô tô màu vàng không có biển số do anh Nguyễn Đình Q điều khiển đi ngược chiều gây ra tai nạn, hậu quả làm anh Nguyễn Đình Q tử vong.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 13/2020/TTh ngày 10/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Tiền Giang xác định nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Đình Q là vỡ sọ não, hở trán đỉnh chẩm bên phải phức tạp; vỡ sàng sọ trước phải, trần hốc mắt phải, xương hàm gò má hai bên; xuất huyết não, dập não, rách màng cứng; dập não trán đỉnh phải, xuất huyết não, cầu não, tiểu não.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/12/2019 của Cơ quan điều tra, Công an huyện G, tỉnh Tiền Giang thể hiện:

- Tỉnh lộ 871 là đường được trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, mặt đường rộng 5m, chạy dài từ hướng Bắc sang hướng Nam, đường được kẻ vạch phân tuyến hai chiều, không có làn đường dành cho người đi bộ, hai bên đường là nhà dân, đoạn đường xảy ra tai nạn mặt đường bằng phẳng và khô ráo.

- Vật mốc của vụ tai nạn là trụ điện số 118 (ký hiệu A) trong sơ đồ hiện trường nằm bên trong mép phải (theo hướng khám nghiệm từ hướng Bắc sang hướng Nam), lấy mép đường phải làm chuẩn.

Biên bản khám phương tiện xe 60Y3-5887 ngày 12/12/2019 thể hiện: cong hai phuộc bên trái về sau; bể vỡ toàn bộ đèn chiếu sáng trước và đèn báo rẽ trái, phải; gãy tay thắng trái; phanh chân bình thường; vỏ ruột bình thường.

Biên bản khám phương tiện xe mô tô hai bánh không rõ biển số ngày 12/12/2019 thể hiện: xe không đèn chiếu sáng trước; không đèn báo rẽ trái, phải; không tay thắng; không mặt nạ; vỏ, ruột bình thường; phanh chân có hiệu lực; bề mủ vè trước; cong càng số và càng gác chân trái về sau; không có yên xe.

Vật chứng: 01 xe môtô ba bánh nhãn hiệu YINXIANG, màu xanh, số máy J162MK1B-000223, số khung HKZ-000223, biển số 60Y3-5887 01 xe mô tô gắn máy màu vàng, không có số máy, số khung và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 0017835 do Trần Văn M, địa chỉ ấp 2, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai đứng tên xe biển số kiểm soát 60Y3-5887.

Theo phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh việc đa khoa khu vực Gò Công, tỉnh Tiền Giang thì nồng độ cồn trong máu của Lê Hữu T lúc xảy ra tai nạn là 0,00g/l

Cáo trạng số 37/CT-VKS.GCĐ ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố Lê Hữu T tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố Lê Thị Ánh H tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Hữu T, bị cáo Lê Thị Ánh H thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Đình Q là bà Cao Thị T thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Hữu T; bị cáo đã bồi thường xong gia đình, bà Thuận không yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Lê Hữu T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 3 năm đến 04 năm tù; tuyên bố bị cáo Lê Thị Ánh H phạm "Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" và áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 264, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng: tịch thu xe 01 xe mô tô ba bánh nhãn hiệu YINXIANG, màu xanh, số máy J162MK1B-000223, số khung HKZ-000223, biển số 60Y3-5887; 01 xe mô tô gắn máy màu vàng, không có số máy, số khung và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 0017835 do Trần Văn M, địa chỉ ấp 2, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai đứng tên xe biển số kiểm soát 60Y3-5887.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lê Hữu T, Lê Thị Ánh H và đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Đình Q là bà Cao Thị T không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Ánh H thừa nhận: bị cáo là chủ phương tiện xe mô tô ba bánh biển số 60Y3-5887, sáng ngày 10/12/2019, khi bị cáo Lê Hữu T đến xưởng của bị cáo làm việc thì bị cáo đã nhờ anh Nguyễn Minh Đ hướng dẫn cho bị cáo Lê Hữu T tập điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 60Y3-5887. Sau khi thấy bị cáo T sử dụng được xe, thì bị cáo H giao cho bị cáo T điều khiển xe đi giao hàng và gây ra tai nạn. Tại thời điểm giao xe, bị cáo H không hỏi bị cáo T về giấy phép lái xe hạng A3.

Bị cáo Lê Hữu T thừa nhận bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A3, nhưng đã đồng ý điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 60Y3-5887 đi giao hàng cho bị cáo Lê Thị Ánh H, trên đường về thì bị cáo điều khiển xe lấn trái đường va chạm với xe mô tô hai bánh của anh Nguyễn Đình Q chạy ngược chiều gây ra tai nạn dẫn đến anh Quốc tử vong.

[3] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo T, bị cáo H phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Minh Đ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Bị cáo Lê Hữu T nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 60Y3-5887 khi không có giấy phép lái xe hạng A3, điều khiển xe mô tô ba bánh không đúng phần đường theo quy định là hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, bị cáo thừa nhận nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Cụ thể, bị cáo Lê Hữu T đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ quy định về giấy phép lái xe và quy tắc giao thông đường bộ.

Bị cáo Lê Thị Ánh H biết bị cáo T không biết điều khiển xe mô tô ba bánh, cho bị cáo T tập chạy thử rồi giao cho bị cáo T điều khiển xe mô tô ba bánh 60Y3-5887 đi giao hàng gây ra tai nạn dẫn đến chết người.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[6] Cáo trạng số 37/CT-VKS.GCĐ ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang và lời luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Lê Thị Ánh H phạm "Tội giao cho người không đủ diều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Hữu T và bị cáo Lê Thị Ánh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Hữu T: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Lê Hữu T và bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo Lê Hữu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Cao Thị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Thị Ánh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Xét, bị cáo Lê Hữu T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Lê Hữu T và bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Gia đình người bị hại Nguyễn Đình Q đã nhận đủ số tiền và có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự đối với bị cáo

Lê Hữu T và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Cao Thị T không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Vật chứng: 01 xe mô tô ba bánh nhãn hiệu YINXIANG, màu xanh, số máy J162MK1B-000223, số khung HKZ-000223, biển số 60Y3-5887 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 0017835 do Trần Văn M, địa chỉ ấp 2, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai đứng tên xe biển số kiểm soát 60Y3-5887, là của bị cáo Lê Thị Ánh H mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên, nên giao trả cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Ánh H theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô gắn máy màu vàng, không có số máy, số khung và không giấy đăng ký xe do người bị hại Nguyễn Đình Q sử dụng: tại phiên tòa bà Cao Thị T không yêu cầu nhận lại và xe không đảm bảo điều kiện lưu hành tham gia giao thông, nên cần giao cho Công an huyện G xử lý theo quy định pháp luật.

[12] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ một phần.

[13] Về án phí: Bị cáo Lê Hữu T và bị cáo Lê Thị Ánh H mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu T** phạm tội "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Ánh H** phạm tội "Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Hữu T 03 (ba)** năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05** (**năm**) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện G, tỉnh Tiền Giang nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ánh H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

**2**. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Giao trả cho bị cáo Lê Thị Ánh H 01 xe mô tô ba bánh nhãn hiệu YINXIANG, màu xanh, số máy J162MK1B-000223, số khung HKZ-000223, biển số 60Y3-5887 và 01 giấy

chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 0017835 do Trần Văn M, địa chỉ ấp 2, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai đứng tên xe biển số kiểm soát 60Y3-5887.

Giao công an huyện G 01 xe mô tô gắn máy màu vàng, không có số máy, số khung và không giấy đăng ký xe để xử lý theo quy định pháp luật.

**3**. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lê Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Thị Ánh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4**. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Lê Hữu T, bị cáo Lê Thị Ánh H và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Lê Thị Hồng Tâm**

* ***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan THADS huyện G;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.